

Số: 939 /QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 18 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý bảo trì đường bộ
trực thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 04/2019/TT-BGTVT ngày 23/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tuần đường, tuần kiểm để bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 3099/TTr-SGTVT ngày 26 tháng 12 năm 2022 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 866/SNV-TCCC ngày 13 tháng 4 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

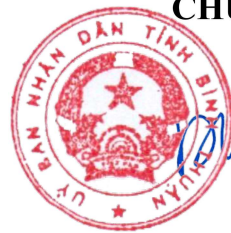
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý bảo trì đường bộ trực thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và bãi bỏ Quyết định số 1140/QĐ-SGTVT ngày 26 tháng 4 năm 2017 của Sở Giao thông vận tải ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc và mối quan hệ công tác của Ban Quản lý bảo trì đường bộ Bình Thuận.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Ban Quản lý bảo trì đường bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các phó CTUBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, ĐT&QH XD, NCKSTTHC, SNV. (Ngân)



CHỦ TỊCH

Đoàn Anh Dũng

QUY ĐỊNH**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Quản lý bảo trì đường bộ trực thuộc Sở Giao thông vận tải
tỉnh Bình Thuận**

*(Kèm theo Quyết định số 939 /QĐ-UBND ngày 18 / 5 /2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Ban Quản lý bảo trì đường bộ (sau đây gọi là Ban Quản lý) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giao thông vận tải; có chức năng đại diện Sở Giao thông vận tải tổ chức quản lý, tuần kiểm đường bộ đối với các tuyến đường được giao hoặc được ủy quyền quản lý; triển khai, thực hiện quản lý các dự án thuộc các nguồn vốn sự nghiệp kinh tế giao thông, nguồn vốn bảo trì đường bộ của Trung ương, địa phương và các nguồn vốn khác từ bước chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư và nghiệm thu đưa công trình vào khai thác sử dụng, đảm bảo tính hiệu quả của các dự án.

2. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Giao thông vận tải.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư gồm:

a) Tham gia xây dựng kế hoạch bảo trì đường bộ hàng năm; tiếp nhận, theo dõi kế hoạch vốn được giao, báo cáo định kỳ và các báo cáo khác có liên quan theo yêu cầu của các cơ quan có liên quan về tình hình quản lý và sử dụng vốn.

b) Ký kết hợp đồng kinh tế đối với các dự án do Sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư khi được yêu cầu và có đủ năng lực để thực hiện trên cơ sở đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ quản lý các dự án đã được giao.

c) Kiểm tra, đôn đốc tiến độ, tổ chức nghiệm thu, trình thẩm tra và thẩm định, phê duyệt hồ sơ khảo sát, lập dự án đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán các hạng mục công trình của các đơn vị tư vấn khảo sát, thiết kế lập theo quy định hiện hành.

d) Trực tiếp hoặc thuê tư vấn tổ chức giám sát và quản lý chất lượng công trình từ khâu thiết kế, thi công xây dựng và nghiệm thu hoàn thành hạng

mục công trình, công trình đưa vào sử dụng theo quy định của Nhà nước về quản lý chất lượng công trình xây dựng khi có đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định.

đ) Nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành phục vụ cho công tác thanh quyết toán công trình; thanh toán khối lượng công trình hoàn thành đảm bảo giải ngân theo kế hoạch được giao; kiểm tra chấp nhận hồ sơ hoàn công khi kết thúc công trình; tổ chức Hội đồng nghiệm thu bàn giao công trình và đưa công trình vào sử dụng.

e) Yêu cầu các nhà thầu xây lắp, các đơn vị cung ứng vật tư thiết bị giải trình về chất lượng các loại vật liệu, thiết bị và các hạng mục công trình do nhà thầu thi công xây dựng, đơn vị cung ứng, theo yêu cầu của thiết kế; yêu cầu nhà thầu sửa chữa những hạng mục hoặc thay thế các loại vật liệu, thiết bị không đạt chất lượng theo thiết kế và tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng hiện hành.

g) Đình chỉ thi công nếu phát hiện nhà thầu thi công không đảm bảo chất lượng, chậm tiến độ, sai phạm về quản lý kỹ thuật so với hồ sơ thiết kế và các quy trình quy phạm hiện hành ảnh hưởng đến chất lượng và tiến độ công trình. Được phép đề xuất thay thế đơn vị thi công khác nếu xét thấy cần thiết để đảm bảo chất lượng và tiến độ thi công.

h) Quản lý và lưu trữ các hồ sơ tài liệu liên quan đến dự án từ bước chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, nghiệm thu đưa công trình vào khai thác theo quy định hiện hành; cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán....

2. Thực hiện công tác quản lý, tuần kiểm đường bộ đối với các tuyến đường được giao hoặc được ủy quyền quản lý theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

3. Tham gia thực hiện công tác phòng chống lụt, bão trong lĩnh vực đường bộ trên địa bàn tỉnh.

4. Phối hợp thực hiện các hoạt động đảm bảo an toàn và duy trì tuổi thọ của công trình giao thông; phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý hành vi xâm phạm kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện chế độ thông kê, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

6. Quản lý tổ chức bộ máy, viên chức, người lao động, tài chính, tài sản của Ban Quản lý theo quy định của pháp luật, phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và ủy quyền của Sở Giao thông vận tải.

7. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Ban Quản lý gồm Giám đốc và các phó giám đốc. Số lượng phó giám đốc Ban Quản lý thực hiện theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền về số lượng cấp phó người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập.

a) Giám đốc là người đứng đầu Ban Quản lý, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Giao thông vận tải và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý.

b) Phó giám đốc là người giúp Giám đốc phụ trách, chỉ đạo một số mặt công tác của Ban Quản lý, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một phó giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm thay Giám đốc điều hành các hoạt động của Ban Quản lý.

c) Việc bổ nhiệm Giám đốc, phó giám đốc do Giám đốc Sở Giao thông vận tải quyết định theo tiêu chuẩn chức danh do cơ quan có thẩm quyền quy định và theo quy định về phân công, phân cấp quản lý công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Việc miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc, phó giám đốc theo quy định của pháp luật và theo quy định về phân công, phân cấp quản lý công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ, gồm:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp.

b) Phòng Giám sát và Tuân kiểm.

Các phòng có Trưởng phòng, phó trưởng phòng và các chuyên viên giúp việc; số lượng phó trưởng phòng thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

3. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, phó trưởng phòng thực hiện theo quy định pháp luật và quy định về phân công, phân cấp quản lý công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Số lượng người làm việc

Số lượng người làm việc của Ban Quản lý là số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp do Giám đốc Ban Quản lý quyết định sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ. Căn cứ các quy định về xác định vị trí việc làm, số lượng người làm việc và định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, hàng năm Ban Quản lý xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc của đơn vị, báo cáo Sở Giao thông vận tải gửi Sở Nội vụ thẩm định.

Điều 5. Cơ chế tài chính

1. Ban Quản lý hoạt động theo cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định hiện hành về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản hướng dẫn liên quan.

2. Việc thu, chi tài chính của Ban Quản lý được thực hiện theo quy định của pháp luật và chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của cơ quan chủ quản, Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước và Cục Thuế tỉnh.

3. Ban Quản lý có trách nhiệm thực hiện đầy đủ Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và hướng dẫn của các cơ quan quản lý tài chính trong hoạt động tài chính của đơn vị; đồng thời, có trách nhiệm báo cáo quyết toán tài chính kịp thời, chính xác theo yêu cầu của các cơ quan chức năng có liên quan.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm chỉ đạo Giám đốc Ban Quản lý căn cứ các nội dung của Quy định này để kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí, sắp xếp viên chức, người lao động theo hướng tinh gọn, đảm bảo chức danh nghề nghiệp, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch viên chức, người lao động của đơn vị theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề cần sửa đổi, bổ sung, Giám đốc Ban Quản lý báo cáo Giám đốc Sở Giao thông vận tải có văn bản tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.